TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2025/QĐST-DS	*Thạch Thành, ngày 02 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 01/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Công ty cổ phần M1 (Mars)

Địa chỉ: Tầng A, tòa nhà V, số I D, D, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T - chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T1 – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Miền B.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Cao Duy T1: Ông Trần Tất Đ – Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: Tầng C TTTM T, số B Đại Lộ L, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ngân hàng TMCP V (V1)

Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Hoàng L: Bà Tống Thị L1 – Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: Tầng C TTTM T, số B Đại Lộ L, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm: 1974

Bà Bùi Thị P, sinh năm: 1968

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ: Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V (V1) với vợ chồng ông Nguyễn Văn X, bà Bùi Thị P thống nhất thỏa thuận: Đến ngày 25/3/2025, vợ chồng ông X, bà P còn nợ Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền là **370,712,451 đồng** (Ba trăm bảy mươi triệu, bảy trăm mười hai nghìn bốn trăm năm mươi mốt đồng).

Trong đó cụ thể như sau:

** Công ty CP M1:*

+ Nợ gốc: 331,401,643 đồng

+ Nợ lãi và chậm trả: 20,444,663 đồng

+ Nợ thẻ tín dụng: 15,312,142 đồng

+ Tổng: **367,158,448 đồng**

** Đối với Ngân hàng TMCP V như sau:*

+ Nợ gốc: 3,347,491 đồng

+ Nợ lãi và chậm trả: 206,512 đồng

+ Tổng: **3.554.003 đồng**

Kể từ ngày 26/3/2025, ông X và bà P còn phải tiếp tục thanh toán cho Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V khoản tiền lãi theo hợp đồng mà các bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ.

2. Về thời hạn trả nợ: Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V (V1) với vợ chồng ông Nguyễn Văn X và bà Bùi Thị P thống nhất thỏa thuận ông Nguyễn Văn X và bà Bùi Thị P sẽ trả nợ như sau:

Vợ chồng ông Nguyễn Văn X và bà Bùi Thị P sẽ thanh toán toàn bộ số nợ cho nguyên đơn vào ngày 29/4/2025.

Trường hợp đến ngày 29/4/2025, ông Nguyễn Văn X và bà Bùi Thị P không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ số tiền nợ cho M và V1 thì M và V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho M và V1, cụ thể như sau: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 384; tờ bản đồ số: 11; tại địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AK 361307, Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00899 do UBND huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 09/01/2009.

Trường hợp tài sản thế chấp của ông Nguyễn Văn X và bà Bùi Thị P không đủ để trả nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xác minh, kê biên phát mại tài sản khác của ông Nguyễn Văn X và bà Bùi Thị P để trả nợ cho nguyên đơn.

2.2. Về án phí: Ngân hàng TMCP V, Công ty cổ phần M1 và vợ chồng ông Nguyễn Văn X, bà Bùi Thị P thống nhất, thỏa thuận: Vợ chồng ông X, bà P chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật là 9.267.000 đồng (Chín triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Trả lại cho Công ty Cổ phần M1 số tiền đã nộp là 9.204.000 đồng (*Chín triệu hai trăm linh tư nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003629 ngày 02/01/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- THADS huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Tuấn